

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU KÈ
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2024/HS-ST

Ngày: 24 - 6 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Ai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thạch Ân

Bà Trần Thị Thúy Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Hòa Xuân - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè tham gia phiên tòa: Kim Hua
- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh, Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2024/TLST-HS, ngày 11 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2024; Thông báo दौर phiên tòa số 10/TB-TA ngày 30 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2024/HSST-QĐ ngày 14 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Thạch Nhân, sinh ngày 18/01/2004, tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Nghề nghiệp: Không. Giới tính: Nam. Trình độ học vấn: 4/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Khmer. Tôn giáo: Phật. Con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1982 và bà Thạch Thị Sa M, sinh năm: 1983; Vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo Thạch D bị tạm giữ từ ngày 21/12/2023 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Thạch Du, sinh ngày 01/01/2000, tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp X, xã C, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Nghề nghiệp: thợ làm tóc. Giới tính: Nam. Trình độ học vấn: 5/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Khmer. Tôn giáo: Phật. Con ông Thạch D1, sinh năm 1970 và bà Thạch Thị S, sinh năm 1971. Vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo Thạch D bị tạm giữ từ ngày 21/12/2023 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3. Sơn Minh Đ, sinh ngày 31/01/2007, tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp G, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Nghề nghiệp: Làm thuê. Giới tính: Nam. Trình độ học vấn: 7/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Khmer. Tôn giáo: Phật. Con ông Sơn S1, sinh năm 1984 và bà Sơn Thị S2, sinh năm 1983. Vợ, con: chưa có. Tiền sự, tiền sự: Không có. Bị cáo Sơn Minh Đ bị tạm giữ từ ngày 21/12/2023 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Sơn Minh Đ: Bà Nguyễn Thị Thanh P1 là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T. Địa chỉ: Số D, Lê Thánh T, Khóm B, Phường B, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

4. Thạch Danh T1, sinh ngày 18/9/2001, tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp Bà M1, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Nghề nghiệp: Làm thuê. Giới tính: Nam. Trình độ học vấn: 6/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Khmer. Tôn giáo: Phật. Con ông Thạch Công D2, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Bích K, sinh năm 1975 (chết). Vợ, con: chưa có. Tiền án: Không có. Tiền sự: Không có. Bị cáo Thạch Danh T1 bị bắt tạm giam từ ngày 29/01/2024 cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Thạch G, sinh ngày 01/01/1991 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp X, xã C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người làm chứng:

Ông Thạch T2, sinh ngày 24/4/2005 (có đơn xin vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ, ngày 21/12/2023 bị cáo Thạch D và bị cáo Sơn Minh Đ đang ở nhà bị cáo Thạch N, cư trú tại ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên bị cáo N rủ bị cáo D và bị cáo Đ hùn tiền mua ma túy về cùng sử dụng thì được mọi người đồng ý, nhưng D và Đ nói không có tiền. Nghe vậy, bị cáo N nói với D và Đ thống nhất sẽ sử dụng tiền của bản thân mua ma túy với giá 200.000đồng để tất cả cùng sử dụng; khi nào bị cáo D và Đ có tiền sẽ trả lại phần tiền hùn mua ma túy cho bị cáo N như đã thỏa thuận. Sau đó bị cáo N sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu hồng liên lạc qua ứng dụng Messenger với bị cáo Thạch Danh T1 với nội dung “lấy cho em cái hai, phụ giao dùm em một khúc” nghĩa là bị cáo N hỏi mua ma túy của bị cáo T1 với giá 200.000 đồng. Lúc này bị cáo T1 trả lời “OK” nghĩa là đồng ý bán ma túy cho bị cáo N với giá 200.000đồng. Thời điểm này, bị cáo N mượn xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, màu xanh, biển kiểm soát 59U1 - 330.40 của bị cáo D để đi nhận ma túy thì được bị cáo D đồng ý. Bị cáo N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 59U1 - 330.40 đến khu vực chùa Ô thuộc ấp Ô, xã C, huyện C. Khi đến nơi bị cáo N đậu xe khu vực gần cổng chùa Ô đội, còn bị cáo T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu VIKO,

số loại DREAM, màu đen biển kiểm soát 84K3 -8794, cầm túi nhựa màu trắng được hàn kín, bên trong chứa nhiều hạt tinh thể dạng rắn màu trắng là ma túy đá trong lòng bàn tay trái, đến đoạn gần cổng chùa Ô thuộc ấp Ô, xã C, huyện C, tỉnh Trà Vinh thì gặp bị cáo N đang đợi. Tại đây, bị cáo T1 nhận số tiền 200.000đồng và đưa cho bị cáo N túi ma túy mang theo. Khi nhận được ma túy bị cáo N mang về nhà tại ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Khi đến nơi bị cáo N để túi ma túy trên bàn trong nhà, thấy vậy bị cáo D dùng kéo cắt một đầu túi ma túy và cho hết chất rắn màu trắng là ma túy vào phần phễu trong ống thủy tinh trên bộ dụng cụ sử dụng có đặc điểm là chai nhựa màu trắng nắp màu đỏ, trên nắp có gắn một ống nhựa màu trắng - xanh và một ống thủy tinh màu trắng không rõ hình dạng phần đầu dạng phễu (nỏ) đang để trên bàn. Thấy vậy, bị cáo N dùng bật lửa đốt vào phần phễu của ống thủy tinh cho ma túy nóng chảy (nấu), sau đó bị cáo N, bị cáo D và bị cáo Đ cùng sử dụng ma túy trong nhà bị cáo N. Một lúc sau, Thạch T2 đến chơi và cùng sử dụng chất ma túy với bị cáo N, bị cáo D và bị cáo Đ. Trong lúc đang sử dụng ma túy thì Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Ngày 21/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra Quyết định trưng cầu giám định đối với các thành phần của bộ D3 sử dụng trái phép chất ma túy; vỏ túi ma túy và ống hút dùng sang chiết ma túy đã thu giữ, để xác định có dùng để sử dụng trái phép chất ma túy hay không, loại ma túy và khối lượng của chất ma túy.

Ngày 25/12/2023 Phòng K1 Công an tỉnh T ra kết luận giám định số 964/KL-KTHS kết luận: Tinh thể rắn màu nâu chứa trong 01 (một) ống thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; dạng vết không xác định được khối lượng. Bên trong 01 (một) ống nhựa màu trắng và 01 (một) túi nhựa màu trắng được niêm phong gửi giám định có tìm thấy ma túy; loại Methamphetamine; dạng vết không xác định được khối lượng.

Căn cứ vào Bản kết luận giám định của Phòng K1 Công an tỉnh T và các tài liệu, chứng cứ thu thập được đủ cơ sở xác định hành vi của các bị cáo Thạch N, Thạch D và Sơn Minh Đ đã cấu thành tội phạm “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” được quy định tại khoản 1, Điều 255 Bộ luật Hình sự. Còn bị cáo Thạch D2 Trọng phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại khoản 1, Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Ngày 27/12/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện C ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị cáo và Lệnh tạm giam đối với bị cáo Thạch N, Thạch D và Sơn Minh Đ về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Ngày 29/01/2023 ra Quyết định khởi tố bổ sung vụ án và Quyết định khởi tố bị cáo và Lệnh Bắt bị cáo để tạm giam đối với Thạch Danh T1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, màu xanh, biển kiểm soát 59U1 – 330.40 là tài sản của ông Thạch G (anh ruột của bị cáo Thạch D) cho bị cáo D mượn sử dụng. Việc bị cáo D cho bị cáo N sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 59U1 - 330.40 đi mua ma túy về cùng sử dụng thì ông G không hay biết nên ngày

18/3/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra Quyết định xử lý vật chứng và ngày 19/3/2023 đã tiến hành trao trả lại xe mô tô biển kiểm soát 59U1 - 330.40 cho anh Thạch G theo quy định.

Đối với người tên T3 có đặc điểm dáng người mập, đen khoảng 26 - 27 tuổi (không rõ họ tên thật và địa chỉ cụ thể) bán ma túy cho bị cáo Thạch Danh T1 tại khu vực phía sau chùa C thuộc thuộc ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tiến hành xác minh tại ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh, không xác định được người có tên và đặc điểm tương tự nên không triệu tập để đấu tranh, làm rõ.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 21/12/2023 của Thạch Trạng, do T2 không tham gia trong việc Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo nên ngày 25/02/2024, Công an huyện C đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1, Điều 23, Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ đối với Thạch T2 với số tiền 1.500.000đồng.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 20/12/2023 tại nhà Thạch Nhân, do các bị cáo không xác định được nguồn gốc ma túy, nguồn gốc bộ dụng cụ sử dụng, người nào cung cấp nỏ, cắt ma túy cho vào bộ dụng cụ sử dụng nên không đủ cơ sở xác định các bị cáo thực hiện hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 02 lần trở lên được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản cáo trạng số 21/CT-VKS-HS ngày 10/4/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh đã truy tố các bị cáo Thạch N, Thạch D và Sơn Minh Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Thạch Danh T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, vị Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Thạch N, Thạch D, Sơn Minh Đ và Thạch Danh T1. Sau khi phân tích các chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như: Sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị như sau:

1. Tuyên bố: Bị cáo Thạch N phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50 và Điều 17 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Thạch Nhân từ 02 (hai) năm 06 (sáu) đến 03 (ba) năm tù; phạt bổ sung từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21 tháng 12 năm 2023.

2. Tuyên bố: Bị cáo Thạch D phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50 và Điều 17 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Thạch D từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; phạt bổ sung từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng.

3. Tuyên bố: Bị cáo Sơn Minh Đ phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Sơn Minh Đ từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù. Miễn phạt bổ sung cho bị cáo Đ.

4. Tuyên bố: Bị cáo Thạch D2 Trọng phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 17 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm; phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Ngoài ra, Vị Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Sơn Minh Đ: Thống nhất với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C về tội danh mà bị cáo Đ bị truy tố. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như: Khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, bị cáo không sống cùng cha mẹ mà đang sống với bà ngoại nên thiếu sự quan tâm giáo dục từ gia đình, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 255; Điều 91; Điều 101; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đ mức thấp nhất của khung hình phạt.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận những hành vi phạm tội của các bị cáo như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh truy tố cũng như lời luận tội của Kiểm sát viên, không oan, không sai.

Ý kiến tranh luận: Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo như sau: Các bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Đ, N, D và T1 khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như nội dung Cáo trạng đã mô tả, hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng và còn phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 21 tháng 12 năm 2023 tiến hành kiểm tra tại nhà T, cư trú tại ấp T, xã H, huyện C phát hiện T, Thạch D, Sơn Minh Đ và Thạch T2 đang sử dụng trái phép chất ma túy. Tiến hành lập biên bản và thu giữ bộ dụng cụ phục vụ cho việc sử dụng trái phép chất ma túy. Kết quả điều tra xác định được bị cáo Thạch N, Thạch D và Sơn Minh Đ thỏa thuận hùn tiền mua ma túy số tiền 200.000 đồng của Thạch Danh T1 về sử dụng. Trong quá trình sử dụng thì có Thạch Trọng đến tham gia cùng sử dụng. Ngày 25/12/2023 Phòng K1 Công an tỉnh T ra

kết luận giám định số 964/KL-KTHS kết luận: Tinh thể rắn màu nâu chứa trong 01 (một) ống thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; dạng vết không xác định được khối lượng. Bên trong 01 (một) ống nhựa màu trắng và 01 (một) túi nhựa màu trắng được niêm phong gửi giám định có tìm thấy ma túy; loại Methamphetamine; dạng vết không xác định được khối lượng.

[2] Xét, hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo Thạch N, Thạch D, Sơn Minh Đ đều nhận thức rõ hành vi tổ chức trái phép chất ma túy; bị cáo Thạch Danh T1 thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật mà phạm tội. Trong đó đánh giá từng hành vi của từng bị cáo như sau: Đối với bị cáo N là người trực tiếp bàn bạc và rủ bị cáo D và bị cáo Đ hùn tiền mua ma túy về sử dụng nhưng bị cáo D và Đ chưa có tiền hùn nên tự bị cáo N dùng số tiền 200.000 đồng để mua ma túy về sử dụng (đồng ý cho bị cáo D và Đ góp tiền hùn sau); N là người sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu hồng liên lạc qua ứng dụng M2 với bị cáo Thạch Danh T1 để mua ma túy; bị cáo chủ động mượn xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, màu xanh, biển kiểm soát 59U1 - 330.40 của bị cáo D để đi nhận ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử đánh giá bị cáo N có vai trò chính đối với hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đối với bị cáo D và bị cáo Đ khi được bị cáo N rủ hùn tiền mua ma túy về cùng sử dụng, tuy lúc đó hai bị cáo không có tiền nhưng đều đồng ý hùn khi có tiền sẽ trả cho bị cáo N sau; bị cáo D đồng ý cho bị cáo N mượn xe đi mua ma túy. Sau khi bị cáo N đem ma túy về đến nơi thì bị cáo D dùng kéo cắt một đầu túi ma túy và cho hết ma túy vào phần phễu trong ống thủy tinh trên bộ dụng cụ sử dụng để cho bị cáo N dùng bật lửa đốt vào phần phễu của ống thủy tinh cho ma túy nóng chảy (nấu). Sau đó, lần lượt bị cáo N sử dụng ma túy trước rồi đến bị cáo D và Đ cùng sử dụng ma túy trong nhà bị cáo N. Một lúc sau, Thạch T2 đến chơi và các bị cáo N, D và Đ cùng đồng ý cho TRạch Trang cùng sử dụng chất ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử đánh giá vai trò của bị cáo N và Đ ngang nhau trong hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Đối với bị cáo Thạch Danh T1 sau khi nhận được tinh thần của bị cáo N “lấy cho em cái hai, phụ giao dùm em một khúc” nghĩa là bị cáo N hỏi mua ma túy của bị cáo T1 với giá 200.000 đồng và bị cáo T1 trả lời “OK” nghĩa là đồng ý bán ma túy cho bị cáo N với giá 200.000 đồng trong khi đó bị cáo T1 đã bị Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè xét xử vào ngày 09/9/2020 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên bị cáo biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị nghiêm cấm mà vẫn cố tình thực hiện. Tuy bị cáo T1 đã chấp hành xong và được xóa án tích nhưng bị cáo có nhân thân xấu nên khi quyết định hình phạt cần xem xét mức hành phạt tương xứng với hành vi của bị cáo T1. Từ phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử sẽ có mức hình phạt đối tượng ứng với vai trò và hành vi của từng bị cáo.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy, góp phần làm gia tăng các tệ nạn xã hội trong thanh thiếu niên, ảnh hưởng đến đời sống cộng đồng. Mọi hành vi liên quan đến chất ma túy trái phép đều bị pháp luật nghiêm cấm. Trong thời gian gần đây, nổi

lên tình trạng tàng trữ, vận chuyển, mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy gia tăng một cách nghiêm trọng, đây là một vấn nạn của xã hội, và cũng chính từ ma túy mà nảy sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật cần xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với các hành vi phạm tội của các bị cáo, để giáo dục các bị cáo để các bị cáo có điều kiện học tập và cải tạo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe, phòng chống tội phạm cho toàn xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xử phạt bổ sung tiền đối với bị cáo N, D và T1 theo quy định. Đối với bị cáo Đ khi phạm tội chưa được 18 tuổi nên miễn phạt tiền cho bị cáo Đ.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo như sau: Sau khi phạm tội các bị cáo N, D, Đ và T1 đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Sơn Minh Đ, sinh ngày 31 tháng 01 năm 2007 khi phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 91 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự quy định về xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để xét xử đối với bị cáo Đ. Khi quyết định hình phạt, căn cứ vào độ tuổi, khả năng nhận thức của bị cáo về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân và điều kiện gây ra phạm tội, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo như phân tích ở trên để quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[7] Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, thấy rằng các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định của pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[8] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

01 (một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy có đặc điểm là chai nhựa trong suốt nắp màu đỏ dài 10cm, đường kính 04cm, trên nắp có gắn một ống nhựa (ống hút) màu trắng, xanh và một ống thủy tinh màu trắng không rõ hình dạng, phần đầu dạng phễu chứa trong túi niêm phong số 964/KL-KTHS, ngày 25/12/2023 của Phòng Kỹ thuật Công an tỉnh T.

01 (một) ống nhựa màu trắng được hàn kín một đầu, dài 6,8cm chứa trong túi niêm phong số 964/KL-KTHS, ngày 25/12/2023 của Phòng Kỹ thuật Công an tỉnh T.

01 (một) túi nhựa màu trắng được hàn kín một đầu, dài 1,3cm chứa trong túi niêm phong số 964/KL-KTHS, ngày 25/12/2023 của Phòng Kỹ thuật Công an tỉnh T.

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu hồng đã qua sử dụng (Thạch Nhân sử dụng điện thoại để liên lạc với bị cáo T1 để mua ma túy).

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu trắng loại màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, bị trầy xước nhiều chỗ không kiểm tra bộ phận bên trong (bị cáo T1 sử dụng liên lạc với bị cáo N để bán ma túy cho N)

+ 01 (một) bật lửa màu đỏ đã qua sử dụng, trên bật lửa có dòng chữ HOA VIỆT.

+ 01 (một) bật lửa tự chế màu trắng.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu VIKO, số loại 100DV, kiểu dáng DREAM, màu đen, biển kiểm soát 84K3 – 8794 đã qua sử dụng, bị trầy xước nhiều chỗ không kiểm tra bộ phận bên trong (của Thạch Danh T1 sử dụng đi giao ma túy cho N).

- Hoàn trả cho bị cáo Thạch D 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu vàng đã qua sử dụng (điện thoại này của D không dùng vào việc liên lạc mua ma túy nên không phải là vật chứng).

Các vật chứng nêu trên Viện kiểm sát huyện C đã ra quyết định chuyển vật chứng trên sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè quản lý theo quy định.

[9] Xét lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý cho rằng bị cáo Đ không được giáo dục từ cha mẹ, trình độ học vấn thấp nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vấn đề Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Đ được nuôi dưỡng và phát triển về thể lực, trí lực trong điều kiện bình thường, bị cáo có trình độ học vấn phổ thông nên bị cáo phải nhận thức đầy đủ về tác hại của chất ma túy nhưng vẫn tổ chức sử dụng chất ma túy. Do đó, không có cơ sở áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với những lời bào chữa khác cho bị cáo Đ có căn cứ nên chấp nhận.

[10] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12; Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Thạch N, Thạch D, Sơn Minh Đ và Thạch Danh T1 phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên được chấp nhận.

[12] Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

1. Bị cáo Thạch N phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Thạch N 02 năm *(hai)* 06 *(sáu)* tháng tù. Xử phạt bổ sung 50.000.000 đồng. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21 tháng 12 năm 2023.

2. Bị cáo Thạch D phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Thạch D 02 *(hai)* năm tù. Xử phạt bổ sung 50.000.000 đồng. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21 tháng 12 năm 2023.

3. Bị cáo Sơn Minh Đ phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Sơn Minh Đ 01 *(một)* năm 06 *(sáu)* tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo do khi phạm tội bị cáo chưa thành niên. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21 tháng 12 năm 2023

4. Bị cáo Thạch D2 Trọng phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50 và Điều 17 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Thạch Danh T1 từ 02 *(hai)* năm 06 *(sáu)* tháng tù. Xử phạt bổ sung 10.000.000 đồng. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29 tháng 01 năm 2024.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy có đặc điểm là chai nhựa trong suốt nắp màu đỏ dài 10cm, đường kính 04cm, trên nắp có gắn một ống nhựa (ống hút) màu trắng, xanh và một ống thủy tinh màu trắng không rõ hình dạng, phần đầu dạng phễu chứa trong túi niêm phong số 964/KL-KTHS, ngày 25/12/2023 của Phòng Kỹ thuật Công an tỉnh T.

+ 01 (một) ống nhựa màu trắng được hàn kín một đầu, dài 6,8cm chứa trong túi niêm phong số 964/KL-KTHS, ngày 25/12/2023 của Phòng Kỹ thuật Công an tỉnh T.

+ 01 (một) túi nhựa màu trắng được hàn kín một đầu, dài 1,3cm chứa trong túi niêm phong số 964/KL-KTHS, ngày 25/12/2023 của Phòng Kỹ thuật Công an tỉnh T.

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu hồng đã qua sử dụng

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu trắng loại màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, bị trầy xước nhiều chỗ không kiểm tra bộ phận bên trong.

+ 01 (một) bật lửa màu đỏ đã qua sử dụng, trên bật lửa có dòng chữ HOA VIỆT.

+ 01 (một) bật lửa tự chế màu trắng.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu VIKO, số loại 100DV, kiểu dáng DREAM, màu đen, biển kiểm soát 84K3 – 8794 đã qua sử dụng, bị trầy xước nhiều chỗ không kiểm tra bộ phận bên trong.

- Hoàn trả cho bị cáo Thạch D 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu vàng đã qua sử dụng.

Các vật chứng nêu trên Viện kiểm sát huyện C đã ra quyết định chuyển vật chứng trên sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè quản lý theo quy định.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè đã ra Quyết định chuyển vật chứng đối với các vật chứng nêu trên, từ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè quản lý theo quy định.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Thạch N, Thạch D, Sơn Minh Đ và Thạch Danh T1; mỗi bị cáo phải chịu nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cầu Kè;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Công an huyện Cầu Kè;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện Cầu Kè;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Mỹ Ai